

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST-BX

Ngày: 16/9/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
Về nuôi con khi ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cở và ông Vũ Minh Huân

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST- HNGĐ ngày 12/6/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST- HNGĐ-BX ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ-BX ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Lở M - Sinh năm 1995.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai)

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Ông T - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai)

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2025, bản tự khai ngày 12/6/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Lở M trình bày: Chị và anh Lý Ông T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, không có đăng ký kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 09/12/2019 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh

phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị phải một mình nuôi con, chăm sóc gia đình, lo kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra chị cũng tham gia khuyên nhủ để vợ chồng cùng nhau khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh T lại tiếp tục không quan tâm đến gia đình vợ con. Xuất phát từ đó hôn nhân giữa hai anh chị có nhiều rạn nứt, vợ chồng không đồng lòng, yêu thương chia sẻ cùng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên năm 2022 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai) sinh sống và anh chị đã tự sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Ông T.

Về con chung: Chị Lý Lở M xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Lý Thanh N, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lý Xuân T, sinh ngày 16/3/2019, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện các cháu đang ở cùng anh Lý Ông T. Khi ly hôn để ổn định cuộc sống của cả hai cháu nên chị có nguyện vọng để anh Lý Ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Lý Thanh N và Lý Xuân T đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lý Lở M xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lý Ông T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Lý Ông T không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 17/6/2025 cháu Lý Thanh N có nguyện vọng được bố đẻ là anh Lý Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập của vợ chồng. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì chị Lý Lở M có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn được

triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lý Lở M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Lở M ly hôn anh Lý Ông T

Về con chung: Xử giao cháu cháu Lý Thanh N, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lý Xuân T, sinh ngày 16/3/2019 cho anh Lý Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Lở M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho là 1.000.000 đồng/tháng/cháu.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Lở M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án khu vực 7 - Lào Cai) giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Lý Ông T, sinh năm 1994 địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn D, xã T, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai (trước sáp nhập là Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Nguyên đơn chị Lý Lở M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Lý Lở M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý Ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Lý Ông T và chị Lý Lở M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Lý Lở M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Ông T.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Lở M và anh Lý Ông T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận hạnh phúc. Do không khắc phục

được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ năm 2022 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thật, tại phiên tòa chị Lý Lở M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lý Ông T. Đối với anh Lý Ông T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ton không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Lý Lở M và anh Lý Ông T đã thực sự trầm trọng, anh chị sống ly thân nhau đã lâu, không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau, việc chị Lý Lở M khởi kiện xin ly hôn anh Lý Ông T là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lý Lở M ly hôn anh Lý Ông T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Lý Lở M và anh Lý Ông T có hai người con chung là cháu Lý Thanh N, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lý Xuân T, sinh ngày 16/3/2019, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Lý Ông T. Khi ly hôn do chị chưa có nhà ở ổn định, còn phải đi làm thuê xa nhà, nên không có điều kiện chăm sóc các cháu, do đó chị có nguyện vọng để anh Lý Ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi anh chị sống ly thân cháu Lý Thanh N và cháu Lý Xuân T ở cùng anh Lý Ông T, tại biên bản về việc lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 17/6/2025 cháu Lý Thanh N có nguyện được bố là Lý Ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lý Lở M đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh mức thu nhập bình quân đối với lao động nam, nữ ở địa phương nơi anh chị sinh sống hiện nay từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/ngày. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Lý Thanh N, Lý Xuân T, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu và nguyện vọng của cháu Lý Thanh N. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lý Thanh N và cháu Lý Xuân T cho anh Lý Ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Lý Lở M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lý Thanh N và Lý Xuân T là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Lý Lở M xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Lý Lở M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Lở M ly hôn anh Lý Ông T. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lý Thanh N, sinh ngày 12/7/2016 và cháu Lý Xuân T, sinh ngày 16/3/2019 cho anh Lý Ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lý Lở M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/cháu (mỗi cháu một triệu đồng một tháng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Lý Lở M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Lở M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004862851 ngày 12/6/2025 và biên lai số 0002955 ngày 12/6/2025. Chị Lý Lở M còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 - Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng